

Số: 95/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10 tháng 10 năm 2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 tỉnh Tuyên Quang;

Xét Tờ trình số 148 /TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2026 tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 199/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; bám sát Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng “hai con số”, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn 2026-2030. Xây dựng, phát triển toàn diện, đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, các tuyến đường giao thông kết nối để liên kết vùng. Phát triển mạnh các ngành kinh tế; chú trọng phát triển công nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường; thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, bền vững; phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, xanh, đặc trưng, bền vững, sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Phát triển mạnh khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ; cải thiện môi trường kinh doanh, thu

hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác phát triển.

Điều 2. Chỉ tiêu chủ yếu (32 chỉ tiêu)

1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế (10 chỉ tiêu)

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá hiện hành*) đạt 106.338 tỷ đồng.
- (2) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá so sánh 2010*) đạt 10,17 %.
- (3) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người (*giá hiện hành*) đạt 59,87 triệu đồng/người.
- (4) Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 7,71% GRDP.
- (5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 7.292 tỷ đồng.
- (6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 47.800 tỷ đồng.
- (7) Năng suất lao động đạt 139,16 triệu đồng/lao động.
- (8) Duy trì ổn định tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 75 vạn tấn.
- (9) Trồng 13.700 ha rừng tập trung.
- (10) Thu hút 4,1 triệu lượt khách du lịch.

2. Nhóm chỉ tiêu về xã hội (18 chỉ tiêu)

- (11) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,68.
- (12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 65,7%; phổ thông 66,5% trở lên.
- (13) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 67,6%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 24,6%.
- (14) Tỷ lệ xã, phường có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả đạt 90,3%.
- (15) Tỷ lệ thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng đạt 95,7%.
- (16) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 85%.
- (17) Tỷ lệ số thôn, bản, tổ dân số đạt danh hiệu văn hóa đạt 84,6%.
- (18) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 84%.
- (19) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (*Chiều cao theo tuổi*) là 24,5%.
- (20) Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí quốc gia y tế xã đạt 85,5%.
- (21) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 72 tuổi.
- (22) Thời gian sống khỏe tối thiểu đạt khoảng 60 năm.
- (23) Đạt 10,5 bác sĩ /1 vạn dân.
- (24) Đạt 40 giường bệnh/1 vạn dân.

(25) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm 3,5%.

(26) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội: Bắt buộc 30,25%; tự nguyện: 4,51%; thất nghiệp: 27,4%.

(27) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 97,1%.

(28) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 32,48%.

3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường (04 chỉ tiêu)

(29) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 62,2%.

(30) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95%.

(31) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(32) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội năm 2026 nhằm đạt tốc độ tăng trưởng “hai con số”; các giải pháp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; trong đó tập trung xây dựng và thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch triển khai 03 đột phá và 05 nhiệm vụ trọng tâm; các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và năm 2026; xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng trên 10%.

2. Hoàn thành công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung tổ chức lập mới các quy hoạch xây dựng các xã sau hợp nhất đảm bảo sắp xếp, phân bố hợp lý không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và quản lý trật tự xây dựng, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, phù hợp định hướng phát triển chung của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

3. Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông quan trọng (*như: Dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1, giai đoạn 2; các dự án trọng điểm, các công trình thủy lợi, cấp nước, giải quyết cơ bản nước sinh hoạt cho các xã vùng cao*). Quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện dự án; đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, hạ tầng chiến lược; các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030.

Tăng cường công tác quản lý, xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; nhất là các cơ sở nhà, đất thuộc tài sản công, dự kiến dôi dư để đưa vào kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (*bao gồm cả tài sản trên đất*).

4. Thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp bền vững gắn với kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và mục tiêu xây dựng nông thôn, nông dân giàu có. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2026; Đề án “*Xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm sản xuất, chế biến gỗ*”, từng bước tiếp cận thị trường tín chỉ carbon trong ngành lâm nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế rừng. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo hướng tích hợp cùng với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng dẫn của Trung ương.

5. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, tranh thủ tối đa các nguồn lực của Trung ương và địa phương, kêu gọi các doanh nghiệp có năng lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp. Hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp đã thành lập trên địa bàn tỉnh, như: Ninh Lai - Thiện Kê, An Hòa - Long Bình An, Xuân Vân, Phúc Ứng 2, Nam Quang, Tân Bắc,... Thu hút đầu tư các dự án sản xuất, chế biến gỗ, cơ khí, điện tử, năng lượng tái tạo, đặc biệt là những dự án quy mô lớn, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án chế tạo, gia công máy móc thiết bị. Phát triển công nghiệp hỗ trợ với mục tiêu tạo nền tảng cho phát triển các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh bền vững và thân thiện với môi trường.

6. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tư vấn về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trong hoạt động thương mại, phân phối tiêu dùng. Tăng cường thực hiện công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới. Tập trung triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế biên mậu, thúc đẩy xuất nhập khẩu. Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển hệ thống hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu. Đẩy mạnh các hoạt động hội đàm, trao đổi thông tin, xúc tiến thương mại với các cơ quan đồng cấp phía Trung Quốc để duy trì, phát triển hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ: vận tải, bưu chính, viễn thông, thương mại, xuất khẩu... phát triển các loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, như: giáo dục, đào tạo, văn hoá, y tế, tài chính, ngân hàng, khoa học công nghệ,...; đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công.

Phát huy tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hoá, không gian, cảnh quan, di sản để thúc đẩy du lịch theo hướng chuyên nghiệp, xanh, đặc trưng, bền vững, sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Duy trì tư cách thành viên mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn. Xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào và Cao nguyên đá Đồng Văn trở thành khu du lịch quốc gia; xây dựng Danh thắng quốc gia đặc biệt khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình, Mã Pì Lèng, sông Nho Quế trở thành trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, trải nghiệm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao; xây dựng Cột cờ Lũng Cú là sản phẩm du lịch đặc thù chinh phục điểm địa đầu Tổ quốc. Tiếp tục duy trì, phát triển các lễ hội đã tạo dựng được thương hiệu. Đề xuất lập hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận di sản thiên nhiên thế giới đối với Di tích danh thắng cấp quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình. Duy trì và phát triển mạnh các sản phẩm du lịch chủ đạo, có lợi thế của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các công tác quản lý và quảng bá, phát triển du lịch; nâng cao chất lượng nhân lực du lịch.

6. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, tiềm năng đến đầu tư tại tỉnh. Cắt giảm, đơn giản hóa 30% thủ tục hành chính, thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã về vốn, đất đai, thị trường, thuế,... Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước; hoàn thành việc sắp xếp, thoái vốn nhà nước đối với doanh nghiệp do tỉnh quản lý theo lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

Triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026; nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư vấn, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu, lập và triển khai dự án. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhất là một số dự án trọng điểm. Rà soát, phân loại tiến độ thực hiện các dự án để có biện pháp xử lý phù hợp; kiên quyết thu hồi các dự án, nhà đầu tư không đủ năng lực theo quy định.

7. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp quản lý thu, phát triển nguồn thu bền vững, ổn định; tăng cường chống thất thu ngân sách thông qua công tác kiểm tra thuế và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nguồn thu ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tiết kiệm và hiệu quả; tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công. Tiếp tục tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng, cải cách thủ tục hải quan, kiểm soát rủi ro và đối thoại với doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu quả quản lý thuế và thu ngân sách.

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng; các giải pháp huy động vốn tăng trưởng tín dụng theo quy định; thực hiện có hiệu quả nguồn vốn tín dụng tiếp tục ưu tiên đầu tư; các chương trình tín dụng ưu đãi cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng.

8. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch năm học 2025 - 2026. Chú trọng bố trí, sử dụng giáo viên đảm bảo hợp lý, quan tâm bố trí giáo viên tại các trường học vùng sâu, vùng xa; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục, đảm bảo thực chất, chống bệnh thành tích. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; huy động trẻ đi nhà trẻ. Rà soát, sắp xếp lại quy mô trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; mở rộng mạng lưới trường ngoài công lập; tiếp tục xây dựng và thực hiện Đề án đầu tư xây

dựng, nâng cấp các trường tiểu học, trung học cơ sở thành trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới; củng cố hệ thống trường mầm non đạt chuẩn. Ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp sử dụng lao động.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các tuyến y tế. Thực hiện sắp xếp lại các trạm y tế đảm bảo đạt tiêu chí mỗi trạm y tế xã có 02 bác sĩ trở lên. Tiếp tục xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh trở thành Trung tâm khoa học, kỹ thuật y tế, chuyển giao công nghệ, đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân tuyến Đông Bắc. Hoàn thành và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử; mở rộng bảo hiểm xã hội tự nguyện. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất 01 lần trong năm. Nâng cao chất lượng dân số; công tác dự phòng, phát hiện sớm, quản lý và khống chế kịp thời các bệnh, dịch nguy hiểm. Tăng cường hoạt động kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là dịp Tết, mùa Lễ hội, các sự kiện của tỉnh.

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam trong thời kỳ mới; xây dựng con người Tuyên Quang toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, kỹ năng sống, nghề nghiệp. Bảo tồn, phát huy di sản văn hoá gắn với du lịch; phát triển văn học nghệ thuật; phát triển thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của tỉnh. Nâng cao chất lượng các phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện quan trọng; kiên quyết đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Đẩy mạnh hoạt động thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm; quan tâm triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thời vụ tại các nước Hàn Quốc, Trung Quốc theo các thỏa thuận hợp tác; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương và cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định; phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách người có công với cách mạng và thân nhân; làm tốt công tác "Đền ơn đáp nghĩa"; tích cực phối hợp thực hiện công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, phối hợp lấy mẫu hài cốt giám định ADN xác định danh tính liệt sĩ. Quan tâm rà soát nhà tạm, nhà dột nát để tiếp tục hỗ trợ. Thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới, bảo đảm quyền trẻ em.

9. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Quản lý, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm

2026 đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, mang lại hiệu quả; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ trên các lĩnh vực, chú trọng ứng dụng công nghệ cao trong tạo giống, thâm canh, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản chủ lực, đặc sản, có lợi thế của tỉnh gắn với việc xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, dần hình thành được vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô lớn và đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống.

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Tuyên Quang, Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2026. Tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật hợp nhất hạ tầng thông tin, hạ tầng số của tỉnh; ưu tiên đầu tư phủ sóng di động tại các vùng sâu, vùng xa, vùng trắng, lõm sóng; tăng cường vùng phủ sóng 4G/5G. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”; “Phổ cập kỹ năng số cho người dân” thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng.

10. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến quản lý đất đai, môi trường và tài nguyên, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong triển khai thực hiện. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Tuyên Quang; Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; tổ chức thực hiện thống kê đất đai cấp xã và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Kịp thời giải quyết tháo gỡ khó khăn về thủ tục đất đai cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội; các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Chủ động thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, nguồn nước. Tổ chức triển khai kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2026, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình cấp quyền khai thác.

Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Chủ động rà soát, xây dựng phương án, kịch bản ứng phó thiên tai theo từng cấp độ đối với từng loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn và thuộc phạm vi quản lý, nhất là các phương án, kịch bản phòng chống bão, lũ lụt, sạt lở đất. Kịp thời cảnh báo và khắc phục khi có thiên tai xảy ra.

11. Tiếp tục vận hành hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Tăng cường xây dựng chính quyền số, nền hành chính hiện đại; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian và cấp phó. Rà soát, giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 đồng bộ với việc tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức tốt, có khát vọng vươn lên, khát vọng phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng của chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI),... Tăng cường vai trò người đứng đầu; sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị các điều

kiện tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đồng bộ, minh bạch, khả thi; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hoà giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, quản lý xử lý vi phạm hành chính.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu, trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, tài sản và triển khai các dự án đầu tư công nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, xử lý ngay các sai phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Thực hiện tốt hoạt động tiếp công dân, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, không để kéo dài, phát sinh thành “điểm nóng” gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; quan tâm thực hiện tốt các chương trình, dự án, chính sách về công tác dân tộc. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; hạn chế gia tăng khoảng cách và chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các vùng.

12. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp chiến lược về bảo vệ tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, tăng cường lực lượng, phương tiện cho công tác tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các trường hợp xâm phạm, buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép, đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, giúp nhân dân phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo. Triển khai các giải pháp ứng phó, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, không để phát sinh “điểm nóng”. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh rà phá bom, mìn, vật nổ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ. Nâng cao chất lượng điều tra, giải quyết các loại án đảm bảo đúng pháp luật.

Tiếp tục duy trì, phát triển quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Phối hợp nghiên cứu, xây dựng các cơ chế hợp tác mới trên cơ sở kế thừa, phát huy các cơ chế đã triển khai gắn với đẩy mạnh thực hiện các nội dung hợp tác đã ký kết. Mở rộng quan hệ, thúc đẩy kết nối, xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác của tỉnh với các đối tác nước ngoài, tổ chức quốc tế mới. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, giải pháp, nhiệm vụ về công tác đối ngoại trong giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết và động viên Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 của tỉnh Tuyên Quang.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh (đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn